

Số: 13 /2025/TT-KTNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ

**Quy định trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách,
dự toán kinh phí của các đơn vị được kiểm toán**

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 55/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp;

Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Thông tư quy định trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, dự toán kinh phí của các đơn vị được kiểm toán.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước và dự toán kinh phí của các đơn vị được kiểm toán đến Kiểm toán nhà nước theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 55/2019/QH14.

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với trường hợp Kiểm toán nhà nước yêu cầu cung cấp tài liệu trong quá trình khảo sát, thu thập thông tin lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán, thực hiện việc kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán hoặc các yêu cầu cung cấp tài liệu do thực hiện nhiệm vụ đột xuất của Kiểm toán nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đơn vị được kiểm toán theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13.

Điều 3. Nguyên tắc gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước và dự toán kinh phí

1. Đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền và tuân thủ các

quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Đơn vị được kiểm toán có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này về gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước và dự toán kinh phí.

3. Tài liệu được gửi dưới dạng bản điện tử đã ký số theo quy định của pháp luật thông qua Cổng trao đổi thông tin của Kiểm toán nhà nước. Trường hợp đơn vị được kiểm toán chưa đáp ứng các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, an toàn thông tin, giải pháp kết nối, liên thông để gửi, nhận văn bản điện tử hoặc các trường hợp phải gửi văn bản giấy theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo hình thức văn bản giấy.

Điều 4. Gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách

1. Bộ Tài chính, đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách trung ương và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm gửi báo cáo về Kiểm toán nhà nước theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

2. Các doanh nghiệp nhà nước gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước (nếu có) thuộc phạm vi quản lý về Kiểm toán nhà nước trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

3. Các trường hợp pháp luật liên quan không quy định thời hạn gửi báo cáo, các đơn vị có trách nhiệm gửi về Kiểm toán nhà nước chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ thời điểm lập và phát hành các báo cáo theo quy định.

Điều 5. Gửi dự toán kinh phí

1. Bộ Tài chính gửi Kiểm toán nhà nước:

a) Các quyết định về dự toán ngân sách nhà nước năm sau, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước (nếu có), phương án phân bổ ngân sách trung ương năm sau chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi được Quốc hội thông qua; quyết định giao kế hoạch đầu tư công hàng năm vốn ngân sách nhà nước, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm vốn ngân sách nhà nước (nếu có) chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi được Quốc hội thông qua;

b) Các quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ kế hoạch vốn, các quyết định điều chỉnh hoặc bổ sung trong năm (nếu có) của Chính phủ, Bộ Tài chính chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ khi được ban hành;

c) Báo cáo về dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch tài chính 05 năm quốc

gia giai đoạn sau, điều chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn sau (nếu có) khi báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

d) Quyết định giao, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn sau chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ khi được ban hành.

2. Các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách trung ương gửi quyết định giao, phân bổ kế hoạch đầu tư công hàng năm, dự toán kinh phí năm sau, các quyết định điều chỉnh hoặc bổ sung trong năm (nếu có) cho Kiểm toán nhà nước chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ khi được ban hành.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi quyết định giao, phân bổ kế hoạch đầu tư công, dự toán kinh phí năm sau, kế hoạch tài chính 05 năm cấp tỉnh và các quyết định điều chỉnh hoặc bổ sung trong năm (nếu có) về Kiểm toán nhà nước chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ khi được ban hành.

4. Các doanh nghiệp nhà nước gửi các quyết định dự toán kinh phí năm sau đối với nguồn ngân sách nhà nước (nếu có) và các quyết định điều chỉnh hoặc bổ sung trong năm về Kiểm toán nhà nước chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ khi được ban hành.

Điều 6. Gửi báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm cho Kiểm toán nhà nước

1. Bộ Tài chính gửi báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hàng năm khi Chính phủ trình Quốc hội.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi báo cáo tình hình thực hiện ngân sách địa phương hàng năm chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

2. Quyết định số 03/2019/QĐ-KTNN ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Tổng Kiểm toán nhà nước quy định trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, dự toán kinh phí của các đơn vị được kiểm toán hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm quản lý, lưu trữ, khai thác, sử dụng và bảo mật thông

tin theo quy định.

2. Văn phòng Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm chủ trì tiếp nhận, phân loại và chuyển giao tài liệu theo quy định về công tác văn thư, lưu trữ.

3. Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Kiểm toán nhà nước thực hiện số hóa các tài liệu gửi về Kiểm toán nhà nước để lưu trữ, quản lý và khai thác, sử dụng theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Kiểm toán nhà nước để nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện KSND tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Các doanh nghiệp nhà nước;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Công báo;
- Lãnh đạo KTNN; các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Lưu: VT, VTH (03).

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



Ngô Văn Tuấn